

Số: 59/2021/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 06 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 310/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp Tân An, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền cho chị Nhung là anh Phạm Thanh C, sinh năm 1980; Địa chỉ: Khóm Phú Mỹ Hiệp, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1953;

Địa chỉ: Khóm Phú Mỹ Thành, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp Lộc Tiền, xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Nguyễn Thị Nh được quyền quản lý, sử dụng diện tích 42,7m² (CLN) thuộc một phần thửa 1067, tờ bản đồ số 1 (nay là thửa số 5, tờ bản đồ

số 50), phần đất tọa lạc khóm Phú Mỹ Thành, thị trấn Cái Tài Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Vị trí đất được xác định từ các mốc 1 – 2 – 3 – 4 trở về mốc 1 theo sơ đồ đo đạc của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành ngày 24/02/2021.

- Các đương sự có quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Về chi phí tố tụng: Anh Phạm Thanh C đại diện cho chị Nguyễn Thị Nh tự nguyện chịu chi phí đo đạc, thẩm định tại chỗ là 2.632.000 đồng. Anh C đã tạm ứng và chi xong.

- Về án phí: Ông H đồng ý chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000 đồng. Nhưng do ông H là người trên 60 tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên ông H được miễn nộp tiền án phí này.

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Nh số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011764 ngày 14/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Châu Văn Bình

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2016/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2016/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).